**PHÒNG GD&ĐT ĐẠI LỘC TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: KH -THCS *Đại Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2023*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**DẠY HỌC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6 ( PHÂN MÔN LỊCH SỬ)**

# Năm học: 2023 - 2024

Căn cứ văn bản Luật số 51/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010 về Luật người khuyết tật và có hiệu lực từ ngày 01/01/2011;

Căn cứ Thông tư 03/2018/BGDĐT-GDTrH ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật;

Căn cứ Công văn số 2600/BGDĐT-GDTrH ngày 12/10/2020 của Sở Giáo dục và

Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật;

Căn cứ Công văn số 706/GD&ĐT ngày 07/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương xã Đại Quang;

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường và tổ Khoa học xã hội Trường THCS Nguyễn

Du;

Bản thân tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học giáo dục hòa nhập học sinh khuyết

tật năm học 2023-2024 như sau:

# Thông tin về HS

* Họ và tên: Trần Văn Huy Giới tính : Nam Ngày sinh: 24 tháng 10 năm 2011 Tuổi: 12 tuổi

Địa chỉ gia đình: Thôn Đông Lâm, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

* Họ và tên: Đỗ Hồng Phúc Giới tính: Nam Ngày sinh: 01 tháng 04 năm 2010. Tuổi: 13 tuổi

Địa chỉ gia đình: Thôn Mỹ An, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

# Dạng khuyết tật của HS:

- Khuyết tật trí tuệ nhẹ

# Đặc điểm chính của HS

* 1. **Điểm mạnh:**
     + Nhận thức: Có nhận thức về giao tiếp cơ bản
     + Ngôn ngữ - giao tiếp: Có biết giao tiếp
     + Tình cảm và kĩ năng xã hội: Biết nhớ tên mình, lớp học của mình.
     + Kĩ năng tự phục vụ: Có kĩ năng tự phục vụ cơ bản. Đi học khá chuyên cần, thích khen, thích khuyến khích.
     + Thể chất vận động: Vận động bình thường. Trong giờ học ngồi im lặng, không quấy

phá.

# Khó khăn:

* + - Nhận thức: Có nhận thức chậm, khả năng ghi nhớ thấp.
    - Ngôn ngữ - giao tiếp: Ngôn ngữ trong học tập còn hạn chế, hầu như không nói. Khó

khăn trong việc giao tiếp, trong việc tương tác với bạn bè, thầy cô.

* + - Tình cảm và kĩ năng xã hội: Tư duy đơn giản, ít biểu cảm.
    - Kĩ năng tự phục vụ: Chậm chạp
    - Thể chất vận động: Vận động bình thường. Trong giờ học ngồi im lặng, không quấy

phá.

# Nội dung cần đạt:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KỲ I VÀ HỌC KÌ II** | | | |
| **Tiết** | **Bài/Chủ đề** | **Nội dung GDHSKT** | **Ghi**  **chú** |
| 1 | Bài 1: Lịch sử và cuộc sống | GDHSKT biết:  + Nhận biết được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.  + Luyện viết tên các đề mục  + Luyện đọc |  |
| 2 | Bài 2: Dựa vào đâu để biết  và phục dựng lại lịch sử | GDHSKT biết:  + Kể tên và phân biệt được các  nguồn sử liệu cơ bản  + Luyện đọc |  |
| 3 | Bài 3: Thời gian trong lịch sử | GDHSKT biết:  + Nhận biết và nắm được dương lịch và âm lịch  + Luyện đọc |  |
| 4-5 | Bài 4: Nguồn gốc loài  người | GDHSKT biết: Biết được một số địa điểm ở Việt Nam có  Người tối cổ sinh sống |  |
| 6-7 | Bài 5: Xã hội nguyên thủy | GDHSKT biết:  + Nắm được các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.  + Nắm được đời sống của |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần,...).  + Luyện viết tên các đề mục |  |
| 10-11 | Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy | GDHSKT biết:  + Nhận biết được công cụ kim  loại  + Luyện viết tên các đề mục |  |
| 12-13 | Bài 7: Ai Cập và Lưỡng  Hà cổ đại | GDHSKT biết:  + Nắm được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại. |  |
| 14-15 | Bài 8: Ấn Độ cổ đại | GDHSKT biết:  + Nắm được những thành tựu văn hoá tiêu biểu Ấn độ cổ đại. |  |
| 16-17 | Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII | GDHSKT biết:  + Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kỳ này. |  |
| 18-19 | Bài 10: Hy Lạp và La Mã  cổ đại | GDHSKT biết:  + Nắm được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã thời kì này. |  |
| 20-21 | Bài 11: Các quốc gia sơ kì  ở Đông Nam Á | GDHSKT biết:  + Kể tên được một số quốc gia  sơ kì Đông Nam Á |  |
| 22-23 | Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X) | GDHSKT biết:  + Kể tên được một số quốc gia phong kiến Đông Nam Á |  |
| 24-25 | Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X | GDHSKT biết:  + Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu |  |
| 28,29,30 | Bài 14: Nhà nước Văn  Lang - Âu Lạc | GDHSKT biết:  + Biết được những nhà nước cổ đại đầu tiên của người Việt: |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | nước Văn Lang và nước Âu Lạc  + Biết được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hình thành từ thời Văn Lang – Âu Lạc. |  |
| 31,32,33 | Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | GDHSKT biết:  + Nắm được một số chính sách cai trị chủ yếu của phong kiến phương Bắc |  |
| 34,35,36,37,38 | Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | GDHSKT biết:  + Kể tên được tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu |  |
| 39,40,41 | Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt | GDHSKT biết:  + Trình bày được những biểu hiện trong việc giữ gìn văn hóa của người Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. |  |
| 44,45,46 | Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X | GDHSKT biết:  + Nhận biết được sự kiện dẫn đến bước ngoặt trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta vào thế kỉ X |  |
| 47-48 | Bài 19: Vương quốc Chăm  -Pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X | GDHSKT biết:  *+* Nắm được một số thành tựu văn hóa Cham pa |  |
| 49-50 | Bài 20: Vương quốc Phù Nam | GDHSKT biết:  + Nắm được một số thành tựu văn hóa của Phù Nam |  |

1. **Biện pháp:**

* Giáo viên thường xuyên quan tâm, theo dõi giáo dục hoạt động của HS.
* Rèn luyện các kĩ năng địa lí cơ bản.
* Hướng dẫn hoạt động hòa nhập với các bạn
* Động viên khen thưởng khi học sinh có biểu hiện hoạt động tốt.
* Phối kết hợp với GVCN và phụ huynh để có biện pháp giáo dục HS tốt nhất.

*Đại Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2023*

Tổ trưởng chuyên môn Người lập kế hoạch

Nguyễn Thị Ái Thuyên